

Bản án số 88/2019/HSST
Ngày 25/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách, ông Nguyễn Hữu Hân.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Kim T, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Tam Tầng, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Kim Trường, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 09/5/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải.

Do ông Trần Trung, Tổng giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2019 qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Kim T có liên hệ với nick Facebook Hoàng Hà và biết Hoàng Hà có bán giấy khám sức khỏe giả nên T nảy sinh ý định mua giấy khám sức khỏe giả về bán lại hưởng tiền chênh lệch. Sau khi

liên hệ qua tin nhắn Facebook thỏa thuận về việc mua giấy khám sức khỏe giả, Hoàng Hà đã mang 18 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3 của Bệnh viện giao thông vận tải đã có chữ ký sẵn và đóng dấu chức danh của các bác sỹ khám tại các mục: Mục II: Khám lâm sàng; Mục III: Khám cận lâm sàng; Mục IV: Kết luận có đóng sẵn dấu tròn đỏ ghi “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, người ký “BSCKI, Nguyễn Thị Cúc”, đều để trống mục thông tin người khám bán cho T với giá 40.000đ/01 tờ. Sau khi mua được giấy khám sức khỏe T mang về nhà cất giấu với mục đích để bán để kiếm lời.

Khoảng 11 giờ ngày 06/5/2019, T đang ở nhà thì có chị Vi Thị Vân điện thoại cho T nói: “Anh có giấy khám sức khỏe không bán cho em một tờ chiều em đi xin việc”, T đồng ý sau đó Vân hẹn gặp T ở đầu thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS: 99N1-4284 của gia đình mang theo 18 tờ giấy khám sức khỏe mua được của Hoàng Hà đi từ nhà đến đầu làng thôn Giang Liễu gặp Vân và Sùng Thị Dung đang ngồi ở quán nước của chị Trần Thị Anh đợi T.

Khi gặp T, Vân nói: “Hết bao nhiêu tiền?”, T trả lời: “Một trăm ba mươi nghìn cả vận chuyển”, Vân đồng ý. T lấy một tờ giấy khám sức khỏe ra và hỏi tên, tuổi, ngày tháng năm sinh, địa chỉ của Vân để viết vào giấy khám sức khỏe. T đã viết tại dòng: Số “336”; ngày “06..05..2019”; Họ và tên “Vi Thị Vân”; Ngày sinh “05..04..1995”, Số CMND hoặc Hộ chiếu “18747255”; Chỗ ở hiện tại “Phượng Mao - Quế Võ - Bắc Ninh”; Lý do khám sức khỏe “Phục vụ xin việc làm”; Ngày “06..05..2019”. Khi viết xong các thông tin của Vân vào tờ giấy khám sức khỏe, T đưa cho Vân tờ giấy khám sức khỏe vừa viết, Vân cầm giấy khám sức khỏe T đồng thời đưa cho T 130.000đ. T cầm tiền định đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Vi Thị Vân 01 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3 đã ghi sẵn các nội dung tại các mục Mục I: Khám thể lực; Mục II: Khám lâm sàng; Mục III: Khám cận lâm sàng; Mục IV. Kết luận: NGƯỜI KẾT LUẬN có đóng dấu tròn đỏ ghi “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, người ký “BSCKI Nguyễn Thị Cúc”; Tại mục thông tin người khám đã ghi: số 336 ngày 06/5/2019, Họ và tên “Vi Thị Vân”; Ngày sinh “05..04..1995”, Số CMND hoặc Hộ chiếu “18747255”; Chỗ ở hiện tại “Phượng Mao - Quế Võ - Bắc Ninh”; Lý do khám sức khỏe “Phục vụ xin việc làm”; Ngày “06..05..2019”.

Thu giữ của Nguyễn Kim T 130.000đ và 17 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3 đã có chữ ký sẵn và đóng dấu chức danh của các bác sỹ khám tại các mục: Mục II: Khám lâm sàng; Mục III: Khám cận lâm sàng; Mục IV: Kết luận có đóng sẵn dấu tròn đỏ ghi “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, chữ ký người ký “BSCKI, Nguyễn Thị Cúc”, đều để trống mục thông tin về người khám; thu giữ 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng và 01 xe mô tô Honda màu bạc xám đen BKS 99N1-4284.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy mẫu dấu, chữ ký của người có liên quan của Công ty Cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải và mẫu chữ viết của Nguyễn Kim T để trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tại bản Kết luận giám định số 82/KLGĐMT-PC09 ngày 06/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chữ viết tại trang 1 trên T liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Nguyễn Kim T trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người viết ra”.

Tại Bản kết luận giám định T liệu số 84/PC09-KLGĐTL ngày 08/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Hình dấu chức danh và chữ ký đứng tên các bác sỹ Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Kim Minh, Nguyễn Đình Thái, Hà Thị Thanh Hương; các hình dấu có nội dung “âm tính”, “Hình tim, phổi bình thường”, “đủ sức khỏe học tập - công tác”, “đã thu tiền” trên các T liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A18 là giả.

+ Chữ ký kèm theo hình dấu chức danh đứng tên bác sỹ “Nguyễn Thị Cúc” trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (ký hiệu từ A1 đến A18) so với chữ ký và hình dấu chức danh của bác sỹ Nguyễn Thị Cúc trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một người ký ra, không phải cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký kèm theo hình dấu chức danh đứng tên bác sỹ “Nguyễn Kim Minh” trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (ký hiệu từ A1 đến A18) so với chữ ký và hình dấu chức danh của bác sỹ Nguyễn Kim Minh trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4) không phải do cùng một người ký ra, không phải cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký kèm theo hình dấu chức danh đứng tên bác sỹ “Nguyễn Đình Thái” trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (ký hiệu từ A1 đến A18) so với chữ ký và hình dấu chức danh của bác sỹ Nguyễn Đình Thái trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5) không phải do cùng một người ký ra, không phải cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký kèm theo hình dấu chức danh đứng tên bác sỹ “Hà Thị Thanh” trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (ký hiệu từ A1 đến A18) so với chữ ký và hình dấu chức danh của bác sỹ Hà Thị Thanh trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M6) không phải do cùng một người ký ra, không phải cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải”, M.S.D.N: 0107276138 - C.T.C.P. Q. Đống Đa - TP Hà Nội trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (Ký hiệu từ A1 đến A18) là giả, so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M7) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chữ nhật màu xanh có nội dung “Âm tính” trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (Ký hiệu từ A1 đến A18) so với hình dấu chữ nhật màu xanh có cùng nội dung trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M8) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chữ nhật màu xanh có nội dung “Hình tim phổi bình thường” trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (Ký hiệu từ A1 đến A18) so với hình dấu chữ nhật màu xanh

có cùng nội dung trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M9) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu màu xanh có nội dung “Đủ sức khỏe học tập, công tác” trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (Ký hiệu từ A1 đến A18) so với hình dấu chữ nhật màu xanh có cùng nội dung trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M10) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chữ nhật màu đỏ có nội dung “Đã thu tiền” trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (Ký hiệu từ A1 đến A18) so với hình dấu có nội dung “đã thu tiền Đỗ Mạnh Thắng” trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M11) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu chữ nhật màu đỏ có nội dung “Đã thu tiền” trên 18 tờ giấy khám sức khỏe (Ký hiệu từ A1 đến A18) so với hình dấu có nội dung “đã thu tiền Nguyễn Hải Hà” trên T liệu mẫu so sánh (ký hiệu M11) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Nguyễn Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSQV ngày 06 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Kim T về tội “Làm giả T liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Làm giả T liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đại diện phía nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải vắng mặt nên Hội đồng xét xử công bố lời trình bày của Nguyên đơn dân sự do ông Trần Trung Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Ông Trung không tham gia phiên tòa và cũng không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Làm giả T liệu của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Kim T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 130.000 đồng và 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng của T.

Bị cáo Nguyễn Kim T nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ

hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện nguyên đơn dân sự vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Kim T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian địa điểm phạm tội, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng cùng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để kết luận: Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 06/5/2019, tại quán nước của chị Trần Thị Anh ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nguyễn Kim T đã có hành vi viết họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMND và địa chỉ của chị Vi Thị Vân vào tờ giấy khám sức khỏe giả (loại giấy A3) của Công ty cổ phần Bệnh viện giao thông vận tải rồi bán cho chị Vân lấy số tiền 130.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Khám xét tại chỗ cơ quan điều tra thu giữ của chị Vân 01 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3 đã ghi đã có đầy đủ thông tin người khám “Vi Thị Vân”, nội dung khám và đóng dấu tròn đỏ ghi “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, người ký “BSCKI Nguyễn Thị Cúc”. Thu giữ của T: 130.000 đồng và 17 tờ giấy khám sức khỏe loại giấy A3 đã đầy đủ nội dung khám, chữ ký và dấu chức danh của bác sỹ khám, đã đóng sẵn dấu tròn đỏ ghi “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” và chữ ký người kết luận “BSCKI, Nguyễn Thị Cúc”, còn để trống mục thông tin về người khám. T khai nhận toàn bộ số giấy tờ T liệu trên T biết là giả nhưng vẫn mua về để bán lại kiếm lời. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Kim T phạm tội “Làm giả T liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung tăng nặng “Làm 06 con dấu, T liệu hoặc giấy tờ khác trở lên”, tội phạm được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, T liệu, gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội và làm giảm hiệu lực công tác điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước. Hành vi làm giả giấy tờ, T liệu của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo tuy biết rõ các giấy chứng nhận sức khỏe đó là giả nhưng vì háo lợi bị cáo đã mua để bán kiếm lời. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Kim T chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần

này là lần đầu. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội chỉ vì suy nghĩ nông cạn và thu lợi cũng không lớn. Phía gia đình bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Trung Thành đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội chỉ vì hám lợi cá nhân không nhận thức được tích chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung thấy rằng bị cáo làm lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo cũng chưa có gia đình riêng sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Liên quan đến vụ án có chị Vi Thị Vân đã có hành vi mua giấy khám sức khỏe của Nguyễn Kim T, chị Vân không biết đó là giấy khám sức khỏe giả và cũng chưa sử dụng giấy khám sức khỏe đó nên hành vi của chị Vân chưa cấu thành tội sử dụng T liệu giả của cơ quan, tổ chức. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với chị Vân là phù hợp. Đối với Sùng Thị Dung là người đi cùng chị Vân, chị Dung không biết chị Vân rủ đi mua giấy khám sức khỏe. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý mà chỉ nhắc nhở đối với chị Dung là phù hợp. Đối với người phụ nữ khoảng 20 tuổi có nick Facebook tên Hoàng Hà đã bán 18 tờ giấy khám sức khỏe giả cho T (theo lời khai của T), T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Hoàng Hà ở đâu nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Do phía Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải không có yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 130.000 đồng và 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng thu của Nguyễn Kim T, đây là số tiền và công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số vật chứng là 18 tờ giấy chứng nhận sức khỏe (khổ giấy A3) của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải giả, đây là T liệu chứng cứ được lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với 01 xe mô tô Honda màu bạc xám đen BKS 99N1- 4284, quá trình điều tra xác định là T sản của bà Nguyễn Thị Huyền (là mẹ đẻ của T) cho T mượn. Bà Huyền không biết việc T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại, bà Huyền đã nhận T sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Tòa án không đưa chị Huyền vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và vẫn đảm bảo quyền lợi của bà Huyền trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Làm giả T liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ Luật hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Kim T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do nguyên đơn dân sự không có yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 130.000 đồng và 01 điện thoại di động màu xanh đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng của T (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 9/7/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây